

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Kinh tế.; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- 1. Họ và tên người đăng ký:** CHỨC ANH TÚ
2. Ngày tháng năm sinh: 16/11/1976; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thanh Sơn, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Tập thể H26, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Học viện Tài chính; số 58 Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0912 034 509;
E-mail: chucanhtu@hvtc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9/2000 đến 8/2003: Giảng viên Bộ môn kế toán, Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Hồng Đức, Thanh Hoá

Quyết định số 511/QĐ-HVTC ngày 03/09/2003: từ 9/2003 đến 12/2005: Giảng viên Khoa Thuế -Hải quan, Học viện Tài chính

Quyết định số 50/QĐ-HVTC ngày 26/01/2006: từ 1/2006 đến 7/2010: Giảng viên Bộ môn kế toán, Khoa kế toán, Học viện Tài chính

Quyết định số 769/QĐ-HVTC ngày 28/7/2010 về việc điều động cán bộ đến nhận công tác tại Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học, Học viện Tài chính

Quyết định số 34/QĐ-HVTC ngày 12/01/2011: từ 8/2010 đến 12/2010: phụ trách Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học, giảng viên Bộ môn kế toán, Học viện Tài chính,

Quyết định số 1174/QĐ-HVTC ngày 26/12/2011: từ 1/2011 đến 12/2011: Phó giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học, giảng viên Bộ môn kế toán, Học viện Tài chính,

Quyết định số 1350/QĐ-HVTC ngày 30/11/2016 về việc giữ chức vụ phó trưởng Bộ môn Kế toán công, Khoa tài chính công; Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học,

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Quyết định số 1338/QĐ-HVTC ngày 24/11/2017: 11/2017 đến nay: Trưởng ban hợp tác quốc tế, phó trưởng Bộ môn kế toán công, khoa Tài chính công, Học viện Tài chính

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban hợp tác quốc tế, phó trưởng Bộ môn kế toán công, Học viện Tài chính

Chức vụ cao nhất: Trưởng ban hợp tác quốc tế

Cơ quan công tác hiện nay: Trưởng ban hợp tác quốc tế, phó trưởng Bộ môn kế toán công, Khoa Tài chính công, Giảng viên Bộ môn kế toán tài chính, Bộ môn kế toán quản trị, HVTC

Địa chỉ cơ quan: Số 58 Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại Cơ quan: (024) 32191992

8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

+ Năm được cấp bằng Đại học: số B178308 ngày 24/07/1999;

Ngành: Kế toán; Chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội, Việt Nam

+ Năm cấp bằng Thạc sĩ: QĐ số 748/QĐ-HVTC-SDH ngày 22/10/2004

Thuộc ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán, tài vụ và phân tích Hoạt động kinh tế

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Học viện Tài chính

+ Năm cấp bằng Tiến sĩ: Số bằng 06824, Ngày 08/04/2010

Thuộc ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: số 2189/PGS, Quyết định số 148/QĐ-HĐCDGSNN ngày 04/11/2013 về việc công nhận tiêu chuẩn chức danh PGS. Quyết định Bổ nhiệm chức danh PGS số 01/QĐ-HVTC ngày 02/01/2014

Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư tại HĐGS cơ sở:

Học viện Tài chính

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kế toán (doanh nghiệp và công): như là Kế toán tài chính, kế toán Tập đoàn, kế toán Nhà nước, Luật và chuẩn mực kế toán... Nghiên cứu những nội dung mới của kế toán quốc tế để vận dụng vào VN nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kế toán kiểm toán. Đặc biệt là trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

+ Hoàn thiện kiến thức cơ bản (kinh tế lượng, kinh tế học vi mô, vĩ mô, triết học, kinh tế chính trị, phương pháp nghiên cứu khoa học...) cũng như chuyên ngành liên quan như tài chính, ngân hàng, thuế... vì các nội dung trong lĩnh vực kinh tế đều có mối quan hệ hữu cơ với nhau và kế toán là công cụ để ghi chép các nghiệp vụ phát sinh. Nhằm tạo nền tảng liên kết với chuyên môn kế toán, tạo nên hệ thống

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
kiến thức chuyên ngành để giải quyết triệt để các vấn đề như tài chính toàn diện, thuế, an toàn năng lượng, trái phiếu xanh...

+ Tăng cường tìm kiếm và kết nối các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín (trong và ngoài nước) để hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh theo hướng phát hiện, đi tắt đón đầu các vấn đề kinh tế xã hội phát sinh tạo nên mối quan hệ NCKH - ứng dụng và giải quyết thực tiễn – công bố quốc tế và đào tạo

+ Học tập và nâng cao kiến thức về các mô hình kinh tế và các lý thuyết kinh tế hiện đại để có căn cứ, bằng chứng khi giải quyết các vấn đề thực tiễn dựa trên các phân tích, đánh giá các mô hình, lý thuyết kinh tế một cách có căn cứ sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- *Đã hướng dẫn 05 NCS bảo vệ thành công Luận án TS:* với 04 NCS là hướng dẫn chính (trong đó: 02 NCS đã cấp bằng TS, 02 NCS đang làm thủ tục cấp bằng) và 01 NCS hướng dẫn phụ

- *Đã hoàn thành 14 Đề tài các cấp, cụ thể:*

+ Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Nhà nước đã hoàn thành và nghiệm thu, xếp loại Đạt

+ Chủ nhiệm 03 đề tài cấp Bộ đã hoàn thành và nghiệm thu đều xếp loại Giỏi

+ Chủ nhiệm 10 đề tài cấp HVTC đã hoàn thành và nghiệm thu đều đạt yêu cầu (trong đó 09 đề tài xếp loại Xuất sắc và 01 đề tài xếp loại Giỏi)

- *Đã công bố 76 Bài báo Khoa học có chất lượng, cụ thể:*

+ 13 bài báo quốc tế, thuộc danh mục ISI, Scopus là Tác giả chính 10 bài (trong đó tác giả 1st Author là 09 bài, Tác giả Corresponding là 02 bài) và Tác giả tham gia là 02 bài

+ 47 bài báo đăng trên các Tạp chí chuyên ngành trong nước

+ 03 bài đăng Tạp chí quốc tế khác

+ 03 bài đăng ở Kỷ yếu Hội thảo quốc tế có đầy đủ mã ISBN

+ 10 đăng Kỷ yếu Hội thảo quốc gia ISBN

- *Đã xuất bản 20 Sách phục vụ đào tạo thuộc nhà xuất bản có uy tín trong và Ngoài nước, cụ thể:*

+ Tham gia viết 10 Giáo trình các Trường Đại học (trong đó Chủ biên và viết một mình 01 Giáo trình; Đồng Chủ biên 02 Giáo trình; tham gia 07 Giáo trình)

+ Tham gia viết 05 Sách chuyên khảo (trong đó Chủ biên 04 Sách chuyên khảo; Đồng chủ biên 01 Sách chuyên khảo)

+ Tham gia viết 04 sách tham khảo (trong đó Chủ biên là 01 sách tham khảo; Đồng chủ biên là 01 sách tham khảo; Đồng chủ biên 02 chương sách tham khảo quốc tế thuộc NXB có uy tín và thuộc cơ sở dữ liệu ISI/SSCI và Scopus là NXB World scientific, NXB Routledge)

+ Tham gia viết 01 Sách hướng dẫn

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Liên tục là chiến sỹ thi đua cơ sở. Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành tài chính năm học 2013-2014, theo Quyết định số Quyết định số 1018/QĐ-BTC ngày 01/06/2015 của Bộ Trưởng BTC

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm học 2010-2011, theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 29/05/2012 của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ tài chính các năm học 2012-2013 theo Quyết định Quyết định số 154/QĐ-BTC ngày 20/01/2014 và năm học 2015-2016 theo Quyết định số Quyết định số 658/QĐ-BTC ngày 13/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Huân chương Lao động hạng 3 theo Quyết định số 1424/QĐ-CTN ngày 26/8/2019 của Chủ tịch nước

Được Tạp chí quốc tế IASET bình chọn và cấp giấy Chứng nhận Best paper of Certificate International Academy of Science, Engineering and Technology (2017), khi viết bài *Accounting information system for management of VietNameese small & medium Business Enterprises*, Vol.6, Issue 4, page: 1-10, ISSN(P): 2319-491X; ISSN (E): 2319-4928

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Phẩm chất chính trị:* Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Học viện và Địa phương nơi cư trú

- *Đạo đức, lối sống:* Có phẩm chất, đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, được người học và đồng nghiệp yêu mến, tôn trọng; Lối sống lành mạnh, tích cực tìm tòi và áp dụng phương pháp giảng dạy, NCKH hiện đại; Thường xuyên học tập nhằm cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, rèn luyện kỹ năng của Giảng viên và Nhà khoa học

+ Với vai trò Trưởng Ban Hợp tác quốc tế: luôn gương mẫu, đoàn kết và lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Đã triển khai mở rộng hợp tác theo chiều sâu với các tổ chức, các Nhà khoa học quốc tế có uy tín, góp phần phối hợp với ADBI tổ chức Tọa đàm quốc tế tại Học viện Tài chính; phối hợp với Đại học Greenwich tổ chức các cuộc Hội thảo quốc tế thường niên...viết các chương sách quốc tế như Sách *Achieving Energy Security in Asia*, NXB World scientific, 2019, sách *Unlocking SMS Finance in Asia*, NXB Routledge, 2019...đồng thời đang thực hiện đẩy mạnh các công bố quốc tế và các vấn đề liên quan nhằm từng bước tăng Ranking của Học viện Tài chính

+ Với vai trò là phó Bộ môn Kế toán công, Giảng viên: luôn gương mẫu, đoàn kết, chia sẻ và luôn chủ động học tập nhằm hoàn thiện và nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo. Cập nhật các phương pháp NCKH và giảng dạy hiện đại đáp ứng được yêu cầu, như giảng dạy online trong điều kiện Covid 19...

Đánh giá chung: luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao với vai trò là người lãnh đạo quản lý và với vai trò của Giảng viên Đại học về quản lý, giảng dạy và NCKH. Tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong làm việc

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 20 năm 8 tháng (gồm 17 năm 8 tháng tại Học viện Tài chính và 03 năm tại Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa)

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	2	1	3	16	0	135	135/694/54

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	2015-2016	2	1	3	17	60	30	90/541/54
3	2016-2017	3	1	3	21	60	30	90/618/54
3 năm học cuối								
4	2017 2018	3	0	3	10	120	60	180/668/54
5	2018 2019	3	0	3	6	30	30	60/321/54
6	2019 2020	3	1	3	18	33	30	63/478/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh. Thành thạo, đã và đang sử dụng trong giảng dạy, hướng dẫn Sinh viên chương trình chất lượng cao thực tập; tham gia viết các chương sách quốc tế và các bài báo, bài hội thảo khoa học quốc tế có uy tín; Chủ trì các phiên và trình bày tại các Hội thảo quốc tế; Tham gia phiên dịch với các Đoàn công tác đi nước ngoài hoặc các chuyên gia đến làm việc tại Học viện

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm đến năm.....
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước:.....năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Luôn tự học tập nâng cao trình độ Tiếng Anh (Tự học;

Học tại các Trung tâm Ngoại ngữ uy tín; Mời Giáo viên nước ngoài luyện tập; đi học các khoá ngắn hạn ở nước ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại với vai trò là Trưởng Ban Hợp tác quốc tế. Cũng như kết nối, trao đổi và hợp tác về chuyên môn. Có thể kể ra một số nội dung như:

Tham gia viết Giáo trình Financial Accounting, theo Quyết định số 208/QĐ-HVTC ngày 1/3/2012 của của Giám đốc HVTC

Đồng chủ biên và tham gia viết sách tham khảo English for Business communication, QĐ giao số 120/QĐ-HVTC ngày 28/1/2013, NXB Tài chính 2013. Sách dành cho Sinh viên Học viện Tài chính ôn thi tiếng anh TOEIC chuẩn đầu ra

Chủ trì và tham gia viết 02 chương sách quốc tế và bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/SSCI và Scopus

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng C, Tiếng Anh, số C146916

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Nga	x		x		Từ tháng 5/2014 đến năm 2017	HVTC	QĐ số 1847/QĐ-HVTC ngày 26/12/2017 của Giám đốc HVTC, số vào sổ cấp bằng: 61/2017
2	Lê Thị Hương	x		x		Từ tháng 03/2013 đến năm 2018	HVTC	QĐ số 509/QĐ-HVTC ngày 04/5/2018 của Giám đốc HVTC, số vào sổ cấp bằng: 2018/003
3	Ngô Anh Tuấn	x			x	Từ tháng 6/2013 đến năm 2017	HVTC	QĐ số 1847/QĐ-HVTC ngày 26/12/2017 của Giám đốc HVTC, số vào sổ cấp bằng: 72/2017
4	Phùng Thị Bích Hoà	x				Từ tháng 5/2015 đến tháng 01/2020	HVTC	Quyết nghị Đạt yêu cầu của Hội đồng bảo vệ ngày 04/1/2020
5	Ngô Văn Lượng	x				Từ tháng 10/2017 đến tháng 2/2020	HVTC	Quyết nghị Đạt yêu cầu của Hội đồng bảo vệ ngày 28/2/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ...đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5.1. GIAI ĐOẠN TRƯỚC KHI CÔNG NHẬN PGS (trước tháng 12/2013)							
1	Nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính trong Doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính Năm 2008	12	Tham gia	Tr 427 – 446	68/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
2	Chuẩn mực kế toán quốc tế nghiên cứu tổng hợp và tình huống	GT	NXB Tài chính Năm 2010	12	Tham gia	Tr 5-18; 101-111	69/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
3	Kế toán công ty chứng khoán	GT	NXB Tài chính Năm 2010	8	Tham gia	Tr 307 - 341	70/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
4	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	GT	NXB Tài chính Năm 2010	8	Tham gia	Tr 145 – 259	71/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
5	Kế toán thương		NXB Tài chính		Tham gia	Tr 171 –	72/GCN-HVTC ngày 08/6/2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	mại dịch vụ	GT	Năm 2010	11		212	
6	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	GT	NXB ĐHQG Hà Nội; ISBN: 978-604-9975-48-6	1	CB	Tr 1-201	Thư xác nhận số 221/2020 ngày 20/5/2020 của Chương trình đào tạo cử nhân trực tuyến Topica
7	Kế toán tài chính hướng dẫn trả lời lý thuyết và giải bài tập tình huống	HD	NXB Tài chính, 2010	11	Tham gia	Tr 387 – 425	73/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
8	Financial Accounting	GT	NXB Tài chính, 2013	9	Tham gia	Tr 49-80	74/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
9	English for Business communication	TK	NXB Tài chính, 2013	6	Đồng CB	Tr 1-48	75/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
5. 2. GIAI ĐOẠN SAU KHI CÔNG NHẬN PGS (từ tháng 12/2013 đến nay)							
10	Kế toán thuế	CK	NXB Tài chính, 2018; ISBN: 978-604-79-1750-1	5	CB	Tr 1-30 & 213-332	76/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
11	Kế toán quản trị	CK	NXB Tài chính 2018; ISBN: 978-604-79-1815-7	7	Đồng CB,	Tr 11-26 & 151-187	77/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
12	Kế toán tài chính	GT	NXB CAND 2017	5	Đồng CB,	Tr 280-293	QĐ số 3279/QĐ-T36-P7 ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Kỹ thuật-Hậu cần CAND
13	Thuế và Kế toán thuế	GT	NXB Đà Nẵng 2017; ISBN: 978-604-84-2556-2	2	Đồng CB,	Tr 208-320	QĐ số 2908/QĐ_ĐHDT ngày 12/9/2017 của Trường ĐH Duy Tân
14	Kế toán các đơn vị Nhà nước	CK	NXB Tài chính 2018; ISBN: 978-604-79-1847-8	5	CB	Tr 5-293	78/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
15	Kế toán Doanh nghiệp	TK	NXB Tài chính 2018; ISBN: 978-604-79-1814-0	5	CB,	Tr 9-60 & 169-186	79/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
16	Một số chuyên đề về CMKT công quốc tế	CK	NXB Tài chính 2019; ISBN: 978-604-79-2055-6	5	CB,	Tr 8-32 & 199-210	80/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
17	Nguyên lý kế toán	GT	NXB Đà Nẵng 2019; ISBN: 978-604-84-4110-4	11	Tham gia	Tr 240-255	QĐ số 1866/QĐ-ĐHDT ngày 29/5/2019 của Trường ĐH Duy Tân
18	Achieving Energy Security in Asia	TK	NXB World scientific, 2019; ISBN: 978-981-120-420-3	20	Đồng CB chương 7	Tr 198-218	81/GCN-HVTC ngày 08/6/2020
19	Unlocking SMS Finance in Asia	TK	NXB Routledge, 2020; ISBN: 978-1-138-35342-	19	Đồng CB chương 16	Tr 379-393	82/GCN-HVTC ngày 08/6/2020

			89hbk)/ISBN:978-0-429-40106-0(ebk)				
20	Tài chính toàn diện: Lý luận và thực tiễn Việt Nam	CK	NXB ĐHKTQD, 2020; ISBN: 978-604-946-812-4	34	CB	Tr 179-195; 563-652; 711-721	83/GCN-HVTC ngày 08/6/2020

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang....đến trang.....(ví dụ: 17-56; 145-329)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
6.1. GIAI ĐOẠN TRƯỚC KHI CÔNG NHẬN PGS (trước tháng 12/2013)					
Đề tài cấp Bộ					
1	ĐT: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chuẩn mực kế toán áp dụng cho các Doanh nghiệp Nhỏ và vừa ở Việt Nam	Đồng CN	Bộ tài chính	12 tháng	QĐ nghiệm thu số 950/QĐ-BTC ngày 03/5/2013; Xếp loại: Giỏi
6.2. GIAI ĐOẠN SAU KHI CÔNG NHẬN PGS (từ tháng 12/2013 đến nay)					
6.2.1. Đề tài cấp Nhà nước					
2	ĐT: Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam	CN	Bộ KH-CN	24 tháng	QĐ nghiệm thu số 1161/QĐ-BKHCN ngày 05/5/2020; Xếp loại: Đạt
6.2.2. Đề tài cấp Bộ					
3	ĐT: Hoàn thiện hệ thống kế toán doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực tiễn giai đoạn hiện nay	Đồng CN	Bộ tài chính	12 tháng	QĐ nghiệm thu số 3120/QĐ-BTC ngày 8/12/2014; Xếp loại: Giỏi
4	ĐT: Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ kế toán ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập	CN	Bộ Tài chính	12 tháng	QĐ nghiệm thu số 228/QĐ-BTC ngày 22/02/2018; Xếp loại: Giỏi

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

(Tính theo ResearchGate: <https://www.researchgate.net/profile/Tu-Chuc-Anh> và <https://scholar.google.com/citations?user=otphBf8AAAAJ&hl=vi> đến ngày 18/06/2020)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
7.1.1.GIAI ĐOẠN TRƯỚC KHI CÔNG NHẬN PGS (trước tháng 12/2013)								
1	Những sự khác biệt giữa các quy định hiện hành về phương pháp hạch toán kế toán	2	Tác giả chính	TC Kế toán; ISSN: 1859-1914			84(06); 40-42	2010
2	Vận dụng VAS 17 vào hạch toán kế toán khi quyết toán thuế TNDN	2	Tác giả chính	TC Kế toán; ISSN: 1859-1914			85(08); 37-39	2010
3	Chuẩn mực kế toán áp dụng cho các DN VVN	1	Tác giả chính	TC Kế toán; ISSN: 1859-1914			86(10); 29-31	2010
4	Hiểu rõ để vận dụng VAS 29 vào các tình huống thực tế	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			1(90); 49-52	2011
5	Hoạt động sáp nhập và mua bán lại Doanh nghiệp	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			3(90); 31-32	2011
6	Định giá DN trong quá trình mua lại và sáp nhập DN	2	Tác giả chính	TC Kiểm toán; ISSN: 0886-3227			6(127); 41-42	2011
7	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 1-	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN:			7(94); 29-31	2011

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	nguyên tắc cơ bản hạch toán thuế TNDN			1859-1914				
8	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 2- Quy định hiện hành về quyết toán thuế TNDN	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			8(95); 27-29	2011
9	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 3- Nội dung các khoản điều chỉnh tăng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			9 (96); 36-37 &41	2011
10	Cần thống nhất quy định về xử lý các khoản chênh lệch TGHD theo quy định hiện hành	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			9(130); 33-35	2011
11	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 4- Nội dung các khoản điều chỉnh tăng tổng LN kế toán trước thuế TNDN	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			10(97); 25-28	2011
12	Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày BCTC và bài học Kinh nghiệm cho VN	1	Tác giả chính	TC Kiểm toán; ISSN: 0886-3227			11 (132); 47-50	2011
13	Vận dụng VAS 23 và VAS 29 vào các tình huống thực tế	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			12(101); 37-40	2011
14	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 5- Nội dung các khoản điều chỉnh giảm tổng LNKT trước thuế TNDN	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			12(99); 27-28	2011
15	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 6- nội dung các khoản miễn thuế và chuyển	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			1(100); 27-29	2012

	lỗi năm trước							
16	Quyết toán thuế TNDN với việc hạch toán kế toán: bài 7- Nội dung trích lập quỹ khoa học công nghệ và sự khác biệt về thuế suất	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			3 (102); 31-32& 28	2012
17	Nội dung cơ bản của chuẩn mực BCTC quốc tế về TSCĐ Hữu hình	1	Tác giả chính	TC Kiểm toán; ISSN: 0886-3227			4(137); 45-47	2012
18	Báo cáo tài chính quốc tế về Bất động sản đầu tư	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			4(105); 24-27	2012
19	Bản về việc áp dụng CMKT DN nhỏ và vừa ở VN giai đoạn hiện nay	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			4(103); 34-35 &26	2012
20	Định hướng tiếp tục đổi mới hệ thống kế toán Việt Nam trong điều kiện hội nhập	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			5(104); 10-11	2012
21	Nội dung cơ bản của chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS3- Hợp nhất kinh doanh	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			6(107); 21-23	2012
22	Làm rõ phương pháp Vốn chủ sở hữu theo quy định của quốc tế	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			6(105); 19-20 &28	2012

7.1.2. GIAI ĐOẠN SAU KHI CÔNG NHẬN PGS (từ tháng 12/2013 đến nay)

7.1.2.1. Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus

23	Application of some International public sector accounting standards into state budget revenue in Viet Nam nowadays	1	Tác giả chính 1 st	International Journal of Economic Research; ISSN: 0972-9380;	SCOPUS (2008-2017), IF: 0.04, Q4		Vol.1, No.14; 79-84	2017
24	Application of management accounting at Viet Nameese Public sector Entities an the	1	Tác giả chính 1 st	International Journal of Applied Business & Economic	SCOPUS (2008-2017), IF: 0.07, Q4		Vol 15, No 26; 47-55	2017

	Currnet Period: Actual state and Solutions			Research; ISSN: 0972-7320;				
25	Strengthening The Application Of Management Accounting To Improve Operational Efficiency At Vietnamese Enterprises	5	Tác giả chính 1 st	Academy of Accounting and Financial Studied Journal; (P)ISSN: 1096-3685 (E)ISSN: 1528-2635	SCOPUS; IF:0.18; Q4		Vol 23, Issue 3; 1-15	2019
26	Relationship Between Experts And Enterprises Viewed Via The IFRS Application: An Imperial Study In VietNam	3	Tác giả chính 1 st	Asian Economic And Financial Review; (P)ISSN: 2305-2147 (E)ISSN: 2222-6737	SCOPUS; IF:0.23; Q3		Vol 9, No. 8; 946-963	2019
27	The Effects Of World Crude Oil Price On The Real Effective Exchange Rate: Empirical Evidences From Vietnam	5	Tác giả chính 1 st	Economic Annals_XXI; (P)ISSN: 1728-6239 (E)ISSN: 1728-6220	SCOPUS (2013 to 2019); Q3		Vol 177, No 5-6; 53-69	2019
28	Benefits and Dfficulties of Adopting IFRSs <i>Corresponding Author</i>	2	Tác giả chính	International Journal of Innovation, Creativity and Change; (P)ISSN: 2201-1315 (E)ISSN: 2201-1323	SCOPUS; IF: 0.23, Q2		Vol 10, No 9; 205-225	2019
29	Modeling Energy Secutity- exchange rate linkage: Evidence of GMM Approach	5	Tác giả chính 1 st	The Singapore Economic Review; ISSN: 0217-5908; ISSN (online): 1793-6837	ISI (SSCI), Scopus, Q3		Special Issue	2019
30	Research On Factors Affecting Organizational Struture, Operating Mechanism and Audit Quality: An	3	Tham gia	Journal Of Business Economics And Management; ISSN: 1161-	ISI (SSCI), Scopus, IF: 2.43; Q2		Vol 20; Issue 3; 526-545	2019

	Emperical Study In VietNam			1699; (E)ISSN:2029-4433;				
31	Financial Inclusion And Its Impact On Finacial Effeciency And Sustanability: Emperical Eviences From Asian	3	Tham gia	Borsa Istanbul Review; (E)ISSN: 2214-8450;	ISI (SSCI), Scopus, IF: 3.47, Q2		Vol 19, Issue 4; 310-323	2019
32	Factors Affecting The Affectiveness Of Internal Control In Cement Manufacturing Companies	4	Tác giả chính 1 st	Managemnet Science Letters; (P)ISSN : 1923-9343 (E)ISSN : 1923-9335	SCOPUS; IF:0.33; Q2		Vol 10, No 1; 133-142	2020
33	The Implication of Applying IFRS in Vietnamese Enterprises From An Expert Perspective <i>Corresponding Author</i>	3	Tác giả chính	Managemnet Science Letters; (P)ISSN : 1923-9343 (E)ISSN : 1923-9335	SCOPUS; IF:0.33; Q2		Vol 10; Issue 3; 551-564	2020
34	Factors Influencing- The Green Bond Market Expansion: Evidence from Multi_Dimensional Analysis	3	Tác giả chính 1 st	Journal of Risk and Financial Management	ISI (ESCI)		Special Issue; 1-14	2020
35	Investigating Solutions for the Development of A Green bond Market: Evidence from Analytic Hierarchy Process	3	Tác giả chính 1 st	Finance Research Letters; IF: 1.7 Q1, ABCD rank A	ISI(SSCI) &Scopus;		Accepted; Online ready, processing; https://doi.org/10.1016/j.frl.2020.101457	2020
7.1.2.2. Bài báo công bố trên Tạp chí quốc tế khác								
36	Orientating, Training and Fostering Professional Qualification of Accounting to Meet Intergration Requirements	1	Tác giả chính 1 st	David Publishing, Management Studies; ISSN 2328-2185;	<i>Tạp chí quốc tế khác</i>		Vol.5, No.5; 445-450.	2017
37	Application of International Accounting Standards in Viet Nam, Reality	1	Tác giả chính 1 st	Internatinal Journal of Research Business	<i>Tạp chí quốc tế khác</i>		Vol.5, Issue 5; 53-58	2017

	& Solutions			Management; ISSN (P): 2347-4572; ISSB (E): 2321-886X				
38	Accounting information system for management of VietNameese small & medium Business Enterprises	1	Tác giả chính 1 st	International Academy of Science, Engineering and Technology; ISSN(P): 2319-491X; ISSN (E): 2319-4928	<i>Tạp chí quốc tế khác</i>		Vol.6, Issue 4; 1-10	2017

7.1.2.3. Bài báo công bố trên Tạp chí trong nước

39	Áp dụng PP giá gốc và PP giá thị trường của DN trong điều kiện hiện nay	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			4(129); 32-34	2014
40	Bàn về việc áp dụng giá trị hợp lý đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			5(128); 22-24	2014
41	Tầm quan trọng của thuế TNDN hoãn lại	1		TC Tài chính; ISSN: 005-56			6(590); 59-60	2014
42	Phân tích các khoản chi phí làm phát sinh chênh lệch giữa kế toán và thuế theo quy định hiện hành	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			7(130); 33-34	2014
43	Nhận diện các khoản thu nhập làm phát sinh chênh lệch giữa kế toán và thuế	1	Tác giả chính	TC Tài chính; ISSN: 005-56			8(598); 54-55	2014
44	Làm rõ một số nội dung cơ bản về thuế TNDN theo quy định hiện hành	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			9(134); 30-33	2014
45	Quản trị DN từ góc độ kế toán	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			9(132); 20-22	2014
46	Quy định về xử lý	1	Tác	TC Nghiên cứu			11(136);	2014

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	chênh lệch TGHD trong Doanh nghiệp		giả chính	tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			22-27	
47	Khai thác thông tin thuế phục vụ công tác quản lý trong hoạt động của doanh nghiệp	1	Tác giả chính	TC Tài chính; ISSN: 005-56			11(601); 50-51	2014
48	Một số đề xuất về ứng dụng mô hình kế toán hiện nay		Tác giả chính	TC Tài chính; ISSN: 005-56			12(602); 54-55	2014
49	Thông tin kế toán hữu ích trong điều kiện ứng dụng CNTT	1	Tác giả chính	TC Tài chính; ISSN: 005-56			02(604); 50-51	2015
50	Xử lý chênh lệch TGHD theo quy định hiện hành với việc hạch toán kế toán		Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			03(152); 18-19	2016
51	Giả định hoạt động liên tục của doanh nghiệp chi phối việc lập Bản TM BCTC	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			5(154); 17-19	2016
52	Xử lý các tình huống phát sinh về trị giá HTK	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			9(156); 14-15 & 29	2016
53	Thực trạng và giải pháp khi áp dụng kế toán trong hoạt động kiểm tra Sau thông quan	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			9(158); 10-13	2016
54	Quỹ phát triển KT & CN của DN – nhận diện và kiểm soát chi phí hợp lý	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			11 (160); 27-29	2016
55	Hệ thống CMKT công quốc tế và áp dụng ở VN	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			4(163); 6-8	2017
56	Trao đổi về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			4(165); 17-19 & 24	2017
57	Kinh nghiệm tổ chức hệ thống thông tin KTQT của một số nước trên thế giới	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			3(176); 64-67	2018

58	Practical Application Of Fintech At Some Commercial Banks Nowadays	7	Tác giả chính	Journal of Finance & Accounting Research; ISSN: 2588-1493			02(6); 81-90	2019
59	Nhận diện DN siêu nhỏ và việc áp dụng chế độ kế toán	1	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			06 (191); 7-9	2019
60	Vai trò của thông tin kế toán và kiểm toán trong thúc đẩy Tài chính toàn diện tại Việt Nam	1		TC Nghiên cứu Tài chính kế toán; ISBN: 1859-4093			06(191); 7-9	2019
61	Nâng cao vai trò của Kiểm toán nội bộ trong các DN hiện nay	7	Tác giả chính	TC Nghiên cứu tài chính kế toán; ISSN: 1859-4093			10(195); 61-65	2019
62	Bản về xác định giá phí đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ	1	Tác giả chính	TC Kế toán & Kiểm toán; ISSN: 1859-1914			196+197	2020
63	The influence of the industrial revolution 4.0 on the state accounting work contents	5	Tác giả chính	Journal of Finance & Accounting Research; ISN 2588-1493			01(7)	2020
7.1.2.4. Bài báo đăng trên Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế								
64	Tăng cường áp dụng Fintech trong thúc đẩy Tài chính toàn diện tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Proceedings of The Sustainable Economic Development and Business Management in the Context of Globalization; ISBN: 978-090-08-2207-0			1235-1252	2018
65	Applying International Experience on Internal Audit in Vietnam	2	Tác giả chính	Kỷ yếu: International Conference on Finance, Accounting and Auditing 2018; ISBN:			505-515	2018

				978-604-946-498-0				
66	Basic for Determining the service fees in the Ecducation and training Institutions in Vietnam	2	Tác giả chính	Kỹ yếu: Efficiency and Effectiveness of public spending on Education international experiences and current pracice in Vietnam; ISBN: 978-604-792123-2			252-260	2019
7.1.2.5. Bài báo đăng trên Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia								
67	Giới thiệu khung lý thuyết về đạo đức Nghề nghiệp dưới góc độ chuẩn mực số 31 của KTNN	1	Tác giả chính	Kỹ yếu: Kế toán khu vực công tại Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu; ISBN: 978-604-922-089-0			142-148	2014
68	Hoàn thiện hệ thống BCTC đối với DNVVN ở Việt Nam	1	Tác giả chính	Kỹ yếu: Giải pháp hoàn thiện hệ thống BCKT trong các DNVVN ở Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong điều kiện hiện nay; ISBN: 978-604-227-807-5			14-24	2014
69	Ảnh hưởng của chính sách thuế TNDN năm 2014 đến thông tin kế toán	1	Tác giả chính	Kỹ yếu: Kế toán tài chính những thay đổi và định hướng phát triển trong tiến trình hội nhập; ISBN: 978-604-922-115-6			341-348	2015

70	Bản về sự cần thiết phải ban hành Luật kế toán sửa đổi	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Hoàn thiện Luật kế toán trong tiến trình cải cách hệ thống kế toán Việt Nam; ISBN: 978-604-79-1166-0			118-123	2015
71	Vai trò của kế toán trong việc giám sát tài chính đối với DNNN và các DN có Vốn Nhà nước	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Giám sát tài chính đối với DNNN và DN có VĐT Nhà nước ở Việt Nam-Thực trạng và giải pháp; ISBN-13: 978-604-79-1318-8			221-226	2016
72	Kế toán viên công chứng quốc tế-định hướng phát triển cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Kế toán, kiểm toán 20 năm cải cách và hội nhập; ISBN: 978-604-946-086-9			38-40	2016
73	Vận dụng chuẩn mực KTC vào các khoản thu NSNN ở Việt Nam hiện nay	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Vận dụng chuẩn mực KTC nhằm hoàn thiện kế toán thu NSNN ở Việt Nam; ISBN: 978-604-79-1594-1			224-232	2017
74	Nhận diện bản chất về Tài chính toán diện nhằm thực hiện thúc đẩy phát triển bền vững	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của các nước; ISBN: 978-604-79-2081-5			11-16	2019

75	Vận dụng KTQT trong các đơn vị công Việt Nam: thực trạng và giải pháp	1		Kỷ yếu: Đổi mới cơ chế phân bổ chi NSNN cho giáo dục ở Việt Nam; ISBN: 978-604-79-2082-2			279-287	2019
76	Thực trạng áp dụng CNTT và thúc đẩy Tài chính toàn diện hiện nay ở một số Ngân hàng	1	Tác giả chính	Kỷ yếu: Vai trò của các tổ chức tài chính và ứng dụng CNTT trong thúc đẩy phát triển TCTD tại Việt Nam; ISBN: 978-604-79-2203-1			144-168	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 13 bài

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, Mã số KX.01.30/16-20	Cục thông tin và khoa học Công nghệ quốc gia, Bộ KH&CN	25/5/2020	Chủ nhiệm; Số đăng ký: 2020-28-456/KQNC	19 Tác giả

Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS: 01

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
GIẢI ĐOẠN SAU KHI CÔNG NHẬN PGS (từ tháng 12/2013 đến nay)				
1	Best paper of Certificate International Academy of Science, Engineering and Technology	Tạp chí IASET	2017	01

Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
	Không có				

Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

STT	Tên chương trình	Đơn vị đang triển khai
1	Thành viên thường trực tham gia xây dựng chương trình Tiếng Anh TOEIC chuẩn đầu ra tại Học viện Tài chính Theo Quyết định số 93/QĐ-HVTC ngày 28/2/2011 về việc thành lập Ban xây dựng chương trình Tiếng Anh tương đương TOEIC chuẩn đầu ra của HVTC	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Tài chính
2	Hướng dẫn Nhà trường xây dựng đề cương và biên soạn giáo trình Nguyên lý kế toán tại Trường T36, Bộ Công an theo Hợp đồng số 02/HĐ-T36 ngày 26/5/2016 về việc hướng dẫn giảng viên Nhà trường xây dựng đề cương và biên soạn Giáo trình Nguyên lý kế toán	Đại học Hậu cần kỹ thuật CAND
3	Tham gia xây dựng xây dựng chương trình đào tạo ngành Kinh tế, chuyên ngành: kinh tế đầu tư tài chính, Kinh tế và quản lý nguồn lực tài chính của Học viện Kinh tế Tài chính- CHDCNN Lào Theo Quyết định số 1258/QĐ-HVTC ngày 24/10/2018 về việc thành lập Ban xây dựng chương trình ngành kinh tế, chuyên ngành kinh tế đầu tư tài chính, kinh tế và quản lý nguồn lực tài chính của Học viện kinh tế tài chính-CHDCND Lào	Học viện Kinh tế Tài chính, CHDNNN Lào

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:.....

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chúc Anh Tú